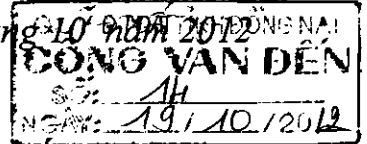


Số : 3015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 10 năm 2012



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng vốn**  
**Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 151/2010/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với Quỹ Phát triển đất quy định tại Điều 34 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 3061/STC-NSNN ngày 31/8/2012 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 3028/STNMT-TTPTQĐ ngày 30/8/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý, sử dụng vốn Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai, Ban kiểm soát Quỹ, các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các PCT. UBND;
- Chánh – Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Phúc**

## QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng vốn Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3015/QĐ-UBND  
ngày 18/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai).

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng vốn của Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai.

#### Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Quỹ Phát triển đất tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ có chức năng nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

### Chương II QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN CỦA QUỸ

#### Điều 4. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và các nguồn vốn khác.

2. Mức vốn nhà nước cấp cho Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Việc thay đổi vốn nhà nước cấp trong quá trình hoạt động do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Hàng năm, trích từ 30% nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí có liên quan khác). Mức trích cụ thể do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị.

4. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ**

Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

b. Tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c. Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất;

d. Tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án;

đ. Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá.

2. Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch.

4. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất.

5. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu.

6. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại các quận, huyện, thị xã có đất bị thu hồi.

### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định mức ứng vốn**

1. Mức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 của Điều 5 của Quy chế này do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đối với dự án từ 15% nguồn vốn hoạt động thực có của Quỹ tại thời điểm ứng vốn và Giám đốc Quỹ quyết định đối với dự án dưới 15% nguồn vốn hoạt động thực có của Quỹ tại thời điểm ứng vốn.

2. Mức ứng vốn chi hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các khoản 4, 5, 6 của Điều 5 của Quy chế này do Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

### **Điều 7. Giới hạn ứng vốn**

1. Mức ứng vốn đối với một dự án tối đa bằng 50% nguồn vốn hoạt động thực có của Quỹ tại thời điểm ứng vốn.

2. Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức ứng vốn từng dự án cụ thể thì thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Giới hạn tất cả các khoản ứng vốn và ứng chi hỗ trợ tại Điều 5 của Quy chế này tối đa không vượt nguồn vốn hoạt động thực có của Quỹ tại thời điểm ứng.

### **Điều 8. Trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ**

1. Trình tự thủ tục ứng vốn đối với việc ứng vốn cho các tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 5 của Quy chế này.

a. Hàng năm, các tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên có nhu cầu ứng vốn gửi hồ sơ đề nghị ứng vốn về Quỹ (hồ sơ quy định tại Điều 9 của Quy chế này). Căn cứ hồ sơ các đơn vị gửi về, Quỹ tiến hành tổng hợp, báo cáo thông qua Hội đồng quản lý xem xét và quyết định ứng vốn theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

b. Khi có văn bản chấp thuận ứng vốn hoặc quyết định ứng vốn, Quỹ thực hiện chi ứng vốn theo quy định.

c. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lý, hợp lệ theo quy định, Quỹ có trách nhiệm ứng vốn cho Chủ đầu tư hoặc thanh toán trực tiếp cho người thụ hưởng theo đề nghị của Chủ đầu tư; Việc ứng vốn có thể thực hiện một lần hoặc nhiều lần căn cứ vào nhu cầu thanh toán vốn của dự án.

2. Trình tự thủ tục ứng vốn đối với việc ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 5 của Quy chế này.

a. Hàng năm, các tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên có nhu cầu ứng vốn gửi hồ sơ đề nghị ứng vốn về Sở Tài chính thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết định ứng vốn. Khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính có công văn đề nghị tạm ứng vốn (đính kèm hồ sơ thẩm định được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt) gửi về Quỹ để tổng hợp thực hiện ứng vốn cho Sở Tài chính chi hỗ trợ theo quy định.

b. Căn cứ đề nghị tạm ứng vốn của Sở Tài chính, Quỹ thực hiện chi hỗ trợ như Điểm c, Khoản 1 Điều này.

### **Điều 9. Hồ sơ ứng vốn gồm**

1. Công văn đề nghị ứng vốn của Chủ đầu tư, trong đó nêu rõ: mức vốn xin ứng, thời gian hoàn trả và nguồn vốn hoàn trả.

2. Bản đăng ký kế hoạch ứng vốn.

3. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đính kèm dự toán chi tiết chi phí được phê duyệt.

4. Văn bản phê duyệt đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền.

5. Bản cam kết hoàn trả (kèm theo phương án hoàn trả vốn ứng phù hợp với dự án được ứng vốn)

6. Các tài liệu liên quan khác (nếu có tùy dự án).

### **Điều 10. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ**

1. Hoàn trả vốn ứng:

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 5 của Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a. Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án.

b. Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương.

c. Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

d. Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách địa phương hoàn trả phần chênh lệch.

2. Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ.

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ cho những nhiệm vụ quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 5 của Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a. Trường hợp các khoản chi hỗ trợ đã nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn vốn để hoàn trả thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b. Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách địa phương chi trả.

3. Trường hợp tổ chức không hoàn trả vốn ứng, các khoản chi hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Giám đốc Quỹ báo cáo trình Hội đồng quản lý trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Thời hạn hoàn trả vốn ứng, các khoản chi hỗ trợ**

#### **1. Thời hạn hoàn trả vốn ứng**

Được xác định theo khả năng hoàn trả vốn ứng của dự án nhưng tối đa không vượt quá thời gian thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư trong quyết định phê duyệt dự án. Trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian hoàn trả vốn ứng, Giám đốc Quỹ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt theo quy định.

2. Căn cứ phương án hoàn trả vốn ứng và thời hạn ứng vốn của dự án, Quỹ có trách nhiệm đôn đốc thu hồi vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ của các tổ chức được ứng vốn và được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

### **Điều 12. Phí ứng vốn**

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (=0);

2. Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (=0);

3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại thời điểm (thực hiện theo thông tư số 49/2005/TT-BTC ngày 09/6/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn tạm ứng vốn Kho bạc nhà nước cho ngân sách nhà nước với mức phí tạm ứng vốn là 0,15%/tháng tính trên số dư nợ tạm ứng).

### **Điều 13. Phí ủy thác**

1. Quỹ trả phí ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Nai và hạch toán vào nội dung chi của Quỹ;

2. Mức phí ủy thác bằng 0,15% trên nguồn vốn ủy thác/năm. Mức phí ủy thác này được xem xét điều chỉnh hợp lý hàng năm trên cơ sở nguồn vốn ủy thác;

3. Nguồn đảm bảo chi trả phí ủy thác do Ngân sách cấp hàng năm.

### **Điều 14. Nhận ủy thác**

1. Quỹ được nhận ủy thác quản lý, sử dụng vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận ủy thác giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác;
2. Quỹ được nhận ủy thác quản lý hoạt động của các Quỹ khác thuộc tỉnh;
3. Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận ủy thác và được hạch toán vào nguồn thu của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác.

### **Chương III**

## **CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 15. Cơ chế tài chính**

Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động. Hàng năm, Giám đốc Quỹ lập dự toán thu, chi thông qua Hội đồng quản lý Quỹ và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

#### **Điều 16. Nguồn thu của Quỹ**

1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ theo cơ chế áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Pháp luật;
2. Phí ứng vốn theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này;
3. Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng;
4. Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ và phí nhận ủy thác;
5. Các nguồn thu khác theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 17. Nội dung chi của Quỹ**

1. Các khoản chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy:
  - a. Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và cán bộ có liên quan đến Quỹ Phát triển đất được hưởng mức tối đa là 2,5 lần mức lương tối thiểu chung do nhà nước quy định theo từng thời điểm;
  - b. Chi trả phí ủy thác theo khoản 2 Điều 13 của Quy chế này;
  - c. Chi nộp các khoản thuế, phí (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 151/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính;
  - d. Chi mua văn phòng phẩm, các khoản chi nghiệp vụ, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định;
  - đ. Các khoản chi khác theo chế độ quy định.
2. Các khoản chi không thường xuyên:
  - a. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
  - b. Chi thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức;



c. Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định;

d. Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ. Chi các nhiệm vụ đột xuất do Chủ tịch UBND tỉnh giao;

e. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Một số nội dung chi khác theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

### **Điều 18. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính**

Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định; phần chênh lệch thu lớn hơn chi, Quỹ được sử dụng theo trình tự như sau:

1. Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
2. Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động;
3. Trích lập hai Quỹ khen thưởng và phúc lợi theo quy định;
4. Trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập theo quy định.

Trường hợp trong năm chênh lệch thu lớn hơn chi bằng hoặc nhỏ hơn 1 lần quỹ tiền lương, phụ cấp trong năm, Quỹ được sử dụng như sau:

1. Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động;
2. Trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập theo quy định;
3. Trích lập hai Quỹ khen thưởng và phúc lợi theo quy định;
4. Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Mức cụ thể chi trả thu nhập tăng thêm, trích lập các quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

### **Điều 19. Sử dụng các quỹ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

### **Điều 20. Chế độ kế toán, kiểm toán**

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

**Chương IV**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 21. Trách nhiệm thi hành**

Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Ban kiểm soát, các bộ phận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

**Điều 22. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị Giám đốc Quỹ và các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời để Hội đồng quản lý Quỹ xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh nghiên cứu bổ sung, sửa đổi./.

**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Trần Minh Phúc**